I. ĐỌC HIỂU

**Câu 1.**

Phép lặp: Trí tuệ giống như.

**Câu 2.**

Lời dẫn trực tiếp: Trí tuệ là nguồn hạnh phúc của con người.

**Câu 3.**

Học sinh đưa ra quan điểm cá nhân.

**Câu 4.**

Yêu cầu về hình thức: Đoạn văn khoảng 150 chữ, không mắc lỗi đạt, dùng từ. Đảm bảo đủ 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.

Yêu cầu về nội dung: Làm sáng tỏ được tầm quan trọng của trí tuệ với con người. Dưới đây là gợi ý:

1. Giới thiệu vấn đề: tầm quan trí tuệ với con người.

2. Bản luận

- Trí tuệ là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc.

- Tầm quan trọng của trí tuệ:

+ Có tri tuệ sẽ giúp ta có cái nhìn đúng đắn về mỗi sự việc từ đó dẫn đến sẽ có hành động đúng.

+ Có trí tuệ sẽ giúp ta vươn đến thành công một cách dễ dàng.

+ Có trí tuệ giúp ta hiểu được giá trị bản thân.

+....

Lấy dẫn chứng minh họa phù hợp

3. Liên hệ bản thân và tổng kết vẫn

**II. LÀM VĂN**

**Câu 2.**

Yêu cầu về hình thức:

- Bài viết đảm bảo cấu trúc của một bài văn gồm 3 phần:

+ Mở bài: nêu được vấn đề.

+ Thân bài: triển khai được vấn đề.

+ Kết bài: khái quát được vấn đề.

- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

\* Yêu cầu về nội dung:

Bài viết đảm bảo những nội dung sau đây:

**I. Giới thiệu chung**

- Chính Hữu là nhà thơ quân đội trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Phần lớn thơ ông hướng về đề tài người lính với lời thơ đặc sắc, cảm xúc dồn nén, ngôn ngữ hàm súc, cô đọng, giàu hình ảnh.

- Khổ thơ gồm 7 câu thơ đầu của bài thơ “Đồng chí” đã nêu lên những cơ sở cao đẹp của tình đồng chí.

**II. Phân tích**

**1. Cơ sở của tình đồng chí**

Tình đồng chí được xây dựng trên cơ sở những điểm chung giữa những con người từ xa lạ trở nên thân quen và thành tri kỉ. Đó là điểm chung như sau:

- Chung nhau về hoàn cảnh xuất thân

+ Thủ pháp đối: “quê hương anh” – “làng tôi” cho thấy sự tương đồng trong lai lịch, cảnh ngộ của những người lính thời chống Pháp. Họ đều ra đi từ những miền quê nghèo khó.

- Chung nhau về lí tưởng, lòng yêu nước:

+ Từ những miền quê xa lạ, họ nhập ngũ và quen nhau trong quân ngũ.

+ Họ cùng chung một chiến tuyến chống kẻ thù chung.

- Cùng chung nhiệm vụ:

+ “Súng bên súng” -> nhiệm vụ trong cuộc chiến.

+ “Đầu sát bên đầu”, “chung chăn” -> cùng trải qua cuộc sống gian khổ, chia sẻ cho nhau những tình cảm nồng ấm.

=> Từ đó hình thành tình đồng chí. Đây là cả một quá trình, từ:

+ “Anh” – “tôi” thành “anh với tôi” rồi “đôi tri kỉ” và “đồng chí”.

+ “Bên”, “sát” thành “chung”

-> Từ người xa lạ nhưng cuộc đời người lính với rất nhiều điểm tương đồng đã khiến tình cảm đượm dần lên để trở thành tình đồng chí. Hình ảnh “đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ” gợi cho tình đồng chí sự sẻ chia vui buồn, xóa đi mọi khoảng cách, thân thương, gắn bó như tình bạn bè chân thật.

- Khép lại đoạn thơ chỉ vẻn vẹn 2 từ “Đồng chí!” đứng tách riêng thể hiện cảm xúc dồn nén, chân thành và gợi sự thiêng liêng, sâu nặng của tình đồng chí. Câu thơ kết thúc bằng dấu “” như một nốt nhấn, một lời khẳng định sự kết tinh tình cảm của người lính, tạo bản lề cho đoạn sau.

=> Đoạn thơ vừa lí giải cơ sở của tình đồng chí lại vừa cho thấy sự biến đổi kì diệu: từ những người nông dân xa lạ họ trở thành những đồng chí, đồng đội sống chết có nhau.

- Tỉnh đồng chỉ là tình cảm của giai cấp cần lao, từ những người chung mục đích, lí tưởng, gắn bỏ tự nguyện thành bền chặt trong sự chan hòa, chia sẻ. Từ những điểm chung nảy, tỉnh đồng chỉ sẽ được t hiện bằng những biểu hiện cụ thể và kết tinh cao đẹp bằng hình tượng ở những đoạn thơ tiếp theo.

**2. Nghệ thuật**

- Đoạn thơ được viết bằng thể thơ tự do, bút pháp tả thực.

- Lời thơ giản dị, mộc mạc, cô đọng;

- Hình ảnh thơ gợi cảm, giàu ý nghĩa...

**III. Tổng kết**

- Đoạn thơ đã khắc họa chân thực mà sinh động tỉnh đồng chí gắn bó keo sơn của những lính vệ quốc trong những ngày đầu kháng chiến, đồng thời, thể hiện tài năng nghệ thuật của tác giả.